

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HS-ST

Ngày: 07/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Lê Bửu Thiện.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Nguyễn Thị Nhạn.
- Bà Huỳnh Thị Kim Kiên.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B.
- *Đại diện VKSND thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Đinh Văn T, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1987, tại Nam Định.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp V, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: ấp V, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 12/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Đinh Văn V, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962.

Có vợ: Nguyễn Thị Ý N, sinh năm 1988, có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/12/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 03 tháng 02 ngày tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/10/2017, chuyển tạm giam theo lệnh số 585/LTG ngày 03/11/2017, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố

B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. (Có mặt)

* Người bị hại:

- Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Tổ B, khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài, vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 09/12/2016, Thái Văn C và Đinh Văn T rủ nhau đi lấy cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius (không rõ biển số, là xe T mượn của đối tượng tên Tùng, không rõ họ, địa chỉ) chở C đi, khi cả hai đi ngang qua tiệm tạp hóa “Tuấn Anh” thuộc khu phố M, phường T, thành phố B, phát hiện thấy có một chiếc xe mô tô biển số 84B1-311.92 của chị Nguyễn Thị Kim N, ngụ tại xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau đang dựng phía trước không có người trông coi, T dừng xe lại đứng cạnh giới cho C đi đến chỗ chiếc xe mô tô trên dùng đoạn phá khóa mang theo sẵn bẻ khóa rồi nổ máy bỏ chạy được khoảng 30 mét thì bị chị N phát hiện, tri hô cùng quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ C giao công an phường T lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý. Riêng, T nổ máy xe bỏ chạy thoát, đến ngày 27/10/2017 T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt khẩn cấp.

*Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ-đen-bạc, biển số 84B1-311.92 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Kim N. Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho chị N.

- 01 (một) đoạn bẻ khóa xe bằng thép một đầu dẹp dài 5cm, một đầu nổi với lục giác chữ T, là công cụ Thái Văn C sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, đã được tuyên xử lý tại Bản án số: 161/2017/HSST ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 436/TCKH-HĐĐG ngày 29/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B, đã kết luận: “01 (một) xe mô tô gắn máy, nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu đỏ-đen-bạc, biển số 84B1-311.92, có giá trị tài sản định giá là 16.140.500 đồng”.

Về dân sự, chị Nguyễn Thị Kim N đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

*Tại cáo trạng số: 35/CT/VKS-HS ngày 12/01/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Đinh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”,

theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” từ 04 đến 06 tháng tù.

- Về dân sự, người bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự nên không đề cập đến.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 09/12/2016, Đinh Văn T đã có hành vi lén lút lấy cắp một xe mô tô hiệu Honda Wave Anpha màu đỏ, đen, bạc, biển số 84B1-311.92, của chị Nguyễn Thị Kim N; có giá trị tài sản định giá là 16.140.500 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; Cần có mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản phạm tội đã được thu hồi trả cho người bị hại; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại gì cho người bị hại; trong vụ án, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, đứng cảnh giới cho C thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[2] Về dân sự, người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với quy định pháp luật, nên được chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố, bị cáo Đinh Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào khoản 1, Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ vào khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo: Đinh Văn T 03 (ba) tháng 11 (mười một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 10 năm 2017.

Trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo Đinh Văn T, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm nào khác.

2. Về dân sự, người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận

- Bị cáo; đương sự;
- UBND xã, phường
nơi bị cáo cư trú;
- VKSND Tp B; Trại giam;
- TAND tỉnh;
- THAHS, DS Tp BH;
- Lưu h/s, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Lê Bửu Thiện